

ỨNG DỤNG CÁC HOẠT ĐỘNG KỊCH VÀO VIỆC DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN VIỆT NAM: HIỆU QUẢ VÀ THÁCH THỨC

Trương Minh Hòa¹

TÓM TẮT

Nhu cầu giao tiếp tiếng Anh trong xu thế toàn cầu hóa ngày càng cao, thúc đẩy việc học nói tiếng Anh ở nhiều nơi trên thế giới. Có nhiều khóa học dạy kỹ năng nói tiếng Anh đã được tổ chức ở Việt Nam. Tuy nhiên, đa phần người học vẫn thấy khó khăn trong việc giao tiếp tiếng Anh khi được đặt vào những tình huống thực tế. Đơn giản là lý thuyết và thực tế là hoàn toàn khác biệt. Thế giới bên ngoài đặt ra cho người học nhiều tình huống phức tạp hơn so với những gì được học trong lớp. Hoạt động kịch giáo dục với tính chất sáng tạo và tưởng tượng có thể đưa môi trường học tiếng Anh giới hạn bởi bốn bức tường ra ngoài cuộc sống thực tế. Trong bài báo này, tác giả trình bày một số đặc điểm, phân loại và hiệu quả của hoạt động kịch; chỉ rõ một số thách thức cho việc ứng dụng này. Cuối cùng, đưa ra một số đề xuất nhằm hiệu quả hóa việc ứng dụng này, giúp người học giao tiếp tiếng Anh tốt.

Từ khóa: Năng lực giao tiếp, kỹ năng nói tiếng Anh, hoạt động kịch, hiệu quả, thách thức

1. Đặt vấn đề

Khả năng giao tiếp tiếng Anh thành thạo lâu nay đã trở thành mục tiêu và mơ ước của người học ngôn ngữ này. Theo đó, nói là kỹ năng ngôn ngữ cơ bản nhất mà người học phải rèn luyện thường xuyên thì mới có thể giao tiếp hiệu quả. Dẫu vậy, sau nhiều năm học tiếng Anh, phần lớn sinh viên Việt Nam vẫn không thể giao tiếp một cách tự nhiên và tự tin. Mặc dù các trường đại học tại Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc biên soạn giáo trình mới, cập nhật chương trình học, thử nghiệm các phương pháp sư phạm hiện đại, cũng như nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng học, nhưng khả năng nói tiếng Anh của đa phần sinh viên Việt Nam không thể so bằng với một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Một trong những lý do dễ thấy nhất là họ có rất ít cơ hội để thực hành kỹ năng nói theo ngữ cảnh thực tế trong lớp học. Hệ quả

tất yếu những sinh viên này mất đi sự tự tin khi giao tiếp thực sự ở ngoài lớp học.

Nhiều chuyên gia giáo dục và nhà nghiên cứu ngôn ngữ đã nỗ lực tìm ra các phương pháp sư phạm thích hợp, nhằm cung cấp cho người học nhiều cơ hội thực hành nói tiếng Anh theo tính huống cụ thể. Đơn giản rằng, ngôn ngữ không tồn tại độc lập mà gắn kết với ngữ cảnh xã hội nhất định. Harmer, Maley và Duff cũng như một số nhà ngôn ngữ học khác đã nghiên cứu về ứng dụng các hoạt động kịch trong việc mang tính huống thực tế vào trong lớp học tiếng Anh [1], [2]. Kết quả của những nghiên cứu này chỉ ra rằng hoạt động kịch (drama activities) là một công cụ đắc lực phục vụ cho công tác giảng dạy ngoại ngữ, nhất là trong phát triển năng lực giao tiếp cho người học.

Trước thực tế đặt ra rằng sinh viên Việt Nam có rất ít cơ hội để thực hành

¹Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
Email: tmh.camranh1991@gmail.com

kỹ năng nói trong lớp học tiếng Anh và thông qua kết quả nghiên cứu của các tác giả nước ngoài đề cập ở trên về tính hiệu quả của ứng dụng các hoạt động kịch trong giáo dục ngôn ngữ, tác giả bài viết đánh giá lại một số hiệu quả tích cực của các hoạt động kịch trong việc bồi dưỡng năng lực giao tiếp tiếng Anh của sinh viên. Tiếp theo, tác giả trình bày một số thách thức của việc ứng dụng này trong ngữ cảnh Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số đề xuất nhằm giúp các giảng viên dạy kỹ năng nói áp dụng các hoạt động kịch này vào thực tế lớp học của mình một cách hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa, đặc điểm và phân loại các hoạt động kịch trong giáo dục

2.1.1. Định nghĩa

Trong môi trường học tập, hoạt động kịch không có nghĩa là diễn một vở kịch có lời thoại trên sân khấu. Khi hoạt động kịch được vận dụng trong lớp học ngoại ngữ, nó hướng nhiều hơn đến tính sáng tạo của người học. Thật vậy, các hoạt động kịch tạo ra nhiều cơ hội cho người học được sử dụng tính cá nhân hóa của mình trong việc tạo ra các tình huống, ngữ cảnh hay môi trường mà trong đó những cấu trúc ngôn ngữ được đưa vào [2]. Maley và Duff gọi đó là hoạt động kịch lớp học. Những hoạt động này không đơn thuần đóng vai (taking roles) mà chúng được sử dụng để diễn đạt ý bằng ngôn ngữ đang học. Nói tóm lại, hoạt động kịch gắn với ngữ cảnh tình huống được xem là con đường hữu hiệu để đưa người học vào những tình huống giao tiếp thực tế. Người học được tạo điều kiện sử dụng cảm xúc, kinh nghiệm và trí tưởng tượng của mình để hiểu và thực hành ngoại ngữ một cách có

ý nghĩa. Nói cách khác, hoạt động kịch trở thành cánh cửa mang những vấn đề cuộc sống vào trong lớp học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng.

2.1.2. Đặc điểm

Trước tiên, kịch trong giáo dục ngôn ngữ khai thác những thành tố giống như trong kịch nghệ thuật, chẳng hạn: chủ đề, bối cảnh, nhân vật, lời thoại, thậm chí cả cảnh nền. Trong khi kịch nghệ thuật nhắm tới khán giả thì kịch giáo dục hướng đến lợi ích của người học. Thứ hai, kịch gắn liền với ngôn ngữ, sử dụng ngôn ngữ như phương tiện để truyền tải thông điệp [3]. Người học sử dụng ngoại ngữ mình đang học để hóa thân vào các vai xã hội (social roles) trong các hoạt động kịch. Nói cách khác, những hoạt động này không chỉ tập trung vào cấu trúc ngữ pháp mà còn cả ngữ nghĩa và cách sử dụng của chúng. Lúc này, ngoại ngữ được coi như có tính thực tế cao. Thứ ba, tính liên tưởng và sáng tạo là những yếu tố cần thiết trong các hoạt động kịch lớp học. Dù tình huống đưa ra có quen thuộc hay không thì người học phải dùng khả năng tưởng tượng và tư duy sáng tạo của mình để giải quyết vấn đề như thể họ đã từng trải qua. Nghiên cứu của của hai tác giả Kao và O'Neill cho thấy tình huống đòi hỏi trí tưởng tượng, óc sáng tạo cao thì nó đòi hỏi người tham gia [người học] phải tập trung cao độ vào nó. Sau cùng, ứng dụng các hoạt động kịch trong giảng dạy ngoại ngữ kéo theo sự biến chuyển vai trò của giáo viên trong lớp học [3]. Theo đó, lớp học hướng đến lấy người học làm trung tâm (learner-centered) hơn là lấy người dạy làm trung tâm (teacher-centered). Harmer ước đoán

vai trò của người dạy trong lớp học kỹ năng nói dưới sự ứng dụng các hoạt động kịch vô cùng đa dạng, chẳng hạn người hướng dẫn (prompter), người tham gia (participant), hoặc người nhận xét (feedback provider), v.v... [1]. Vì giao tiếp là trung tâm của các hoạt động kịch nên người dạy không nên làm gián đoạn việc giao tiếp đó để đưa ra các lỗi từ vựng, ngữ pháp hay phát âm. Thêm vào đó, sau khi giới thiệu hoạt động kịch cho người học, người dạy nên cho người học làm việc với nhau. Bằng việc tạo ra các hoạt động kịch giáo dục, người dạy có thể hạn chế thời gian nói của mình (teacher-talking-time) để tăng cơ hội nuôi dưỡng năng lực nói cho người học.

2.1.3. Phân loại

Kịch câm (Mine): Hình thức diễn tả ý tưởng hoặc câu chuyện phi ngôn ngữ (non-verbal) thông qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt. Loại kịch này xây dựng sự tự tin cho người học bằng cách động viên họ đứng dậy và làm điều gì đó trước lớp. Những hoạt động này có thể được thực hiện theo nhiều hình thức như cá nhân, cặp hay nhóm. Một số ví dụ điển hình cho loại kịch này như: câu chuyện hoặc bài báo được đọc và diễn kịch câm; sinh viên có vài ba giây nhìn vào từ ngữ cho sẵn và diễn tả lại cho bạn khác trong lớp. Tóm lại, loại kịch này nhấn mạnh tầm quan trọng của khía cạnh phi ngôn ngữ trong giao tiếp. Loại kịch này nên được áp dụng cho giai đoạn trước khi nói (pre-speaking) như một loại hoạt động khởi động (warm-up activity) để sinh viên được thoải mái và có năng lượng cho các giai đoạn chính trong tiết học, cũng như dành cho giai đoạn sau khi nói (post-speaking) để ôn

tập lại một số từ vựng và cấu trúc câu theo chủ đề nói.

Đóng vai (Role play): Là loại kịch được biết đến và sử dụng nhiều nhất, bao gồm: nhân vật, mối quan hệ giữa các nhân vật, ngữ cảnh và tình huống. Loại hoạt động kịch này được chia ra làm nhiều loại nhỏ hơn, chẳng hạn: kịch hóa câu chuyện (story dramazation), thuyết trình dạng hội thảo (seminar style presentation), tranh luận (debates) hay phỏng vấn (interviews), v.v... Đóng vai là công cụ hữu hiệu để nhận thấy trong việc giúp người học cải thiện kỹ năng nói của mình. Nó cung cấp cho người học nhiều cơ hội để học tập và sử dụng ngôn ngữ vào ngữ cảnh giao tiếp ý nghĩa. Một lợi ích khác mà đóng vai mang lại cho người học bắt nguồn từ việc tái diễn của họ (repetition). Maley và Duff tiết lộ việc lặp đi lặp lại kịch bản một cách có mục đích sẽ giúp người học “xử lý sâu” (deep processing) ngôn ngữ mà khó có thể bắt gặp ở một bài học thông thường [2]. Hơn thế, trải qua những hoạt động kịch loại này, người tham gia sẽ được đặt vào trong những cuộc thảo luận (discussion), thảo luận về đề tài, thảo luận về cách bố trí cảnh nền (chẳng hạn, người tham gia sẽ đứng chỗ nào, di chuyển làm sao), hay thảo luận về nội dung câu thoại. Rõ ràng, trong các hoạt động đóng vai, người học được hòa mình vào một môi trường học tập tương tác (collaborative learning), một trong những nhân tố quan trọng tạo ra sự tương tác tích cực giữa những người học trong lớp học kỹ năng nói. Loại kịch này nên được áp dụng cho giai đoạn trong khi nói (during-speaking) để giúp sinh viên vừa phát triển được kỹ năng ngôn ngữ, vừa bồi

đắp năng lực tư duy, sắp xếp ý tưởng, v.v... ở mức độ trung cấp (intermediate level).

Mô phỏng (Simulation): Tương tự như loại đóng vai (role play) nhưng rộng hơn. Trong khi đóng vai, người học chỉ giả vờ như thể họ đang trong môi trường cụ thể, nhưng đối với mô phỏng, cả lớp phải xây dựng môi trường thực để họ diễn. Mô phỏng phức tạp hơn, tuy nhiên tương đối cứng nhắc vì tình huống có giới hạn. Ví dụ, nếu tình huống đặt ra là một buổi phỏng vấn thì lớp học phải được trang hoàng như một văn phòng, có bàn, có ghế, có điện thoại; hoặc tình huống gắn với một cửa hàng thực phẩm, thì người học phải mang theo thực phẩm đóng hộp, túi đựng, đồng xu, v.v... Mô phỏng thường được tổ chức theo từng nhóm nhỏ, trong đó người học sẽ nhận bài tập (task) được trình bày theo phiếu phân vai (role card). Sau đó, thông qua thảo luận nhóm, họ sẽ quyết định những vật dụng thích hợp nào cho hoạt động kịch của họ và chuẩn bị trước ở nhà. Nói ngắn gọn, hoạt động kịch mô phỏng cung cấp cho người học một số tình huống, trong đó người học có thể luyện tập các kỹ năng nói khác nhau như diễn đạt ý kiến (expressing ideas), thuyết phục người khác (convincing others), giải quyết vấn đề nhóm (group problem solving) hay phân tích tình huống (analyzing situations), v.v... Tương tự, loại kịch này cũng nên được áp dụng cho giai đoạn trong khi nói (during-speaking) vì nó có thể giúp sinh viên phát triển cả về mặt ngôn ngữ (từ ngữ, cấu trúc câu) cũng như về mặt nội dung ở mức độ trung cấp (intermediate level).

Ứng khẩu (Improvisation): Loại hoạt động kịch này bắt nguồn từ việc luyện tập sự ứng biến nhanh của nhân vật một cách tự nhiên. Các nhân vật, hành động, lời nói của họ không được đưa ra trước. Ứng khẩu là một loại kịch, nói đúng hơn là một kỹ thuật gây được hiệu quả trong việc vận dụng ngôn ngữ đang học vào lớp học, vì nó thúc đẩy người học tham gia tích cực vào những tình huống thực tế. Các hoạt động ứng khẩu dùng phổ biến cho toàn lớp hay những nhóm nhỏ. Chẳng hạn, một hoạt động ứng khẩu cho cả lớp đặt người học vào ngữ cảnh một cửa hàng thực phẩm, trong đó một số họ sẽ là người bán hàng, số còn lại sẽ là người mua hàng. Trước khi bắt đầu hoạt động này, người dạy sẽ đưa ra hướng dẫn chi tiết cũng như nhấn mạnh những kết quả họ cần đạt được. Sau đó, người học nhập vai ngay lập tức mà không có sự chuẩn bị sẵn. Vì ứng khẩu là một hoạt động kịch không kịch bản sẵn, không được tập dợt trước nên người học sẽ thỏa sức chọn lựa từ ngữ của riêng mình, giúp họ nói ngôn ngữ đang học (target language) tự nhiên hơn. Rõ ràng, hoạt động này khuyến khích sự tự do trong việc lựa chọn ngôn ngữ và xây dựng ý tưởng, rất phù hợp để phát triển kỹ năng nói cho sinh viên ở mức độ cao cấp (advanced level). Nó cũng có thể được áp dụng cho giai đoạn trong khi nói (during-speaking).

2.2. Hiệu quả của các hoạt động kịch trong việc dạy kỹ năng nói cho sinh viên Việt Nam

Sử dụng các hoạt động kịch giáo dục nhằm thúc đẩy việc học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên không xa lạ với một số nước, nhưng lại mới mẻ trong giáo dục ngôn ngữ tại Việt Nam. Nhiều

cuộc nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng những hoạt động này đóng góp tích cực cho giáo dục ngôn ngữ nói chung và nâng cao kỹ năng nói của sinh viên nói riêng. Đơn giản như ứng dụng kịch để dạy kỹ năng nói tiếng Anh sẽ tạo ra giao tiếp thật sự cho sinh viên gắn kết với ý tưởng, tình cảm, cảm xúc, tính thích hợp, và tính tương ứng [4]. Dưới đây, tác giả bài viết phân tích một số hiệu quả đáng chú ý nhất mà hoạt động kịch mang lại cho việc giúp học sinh phát triển kỹ năng nói tiếng Anh.

Thứ nhất, giúp xây dựng sự tự tin cho sinh viên.

Sử dụng các hoạt động kịch là một phương pháp sư phạm lý tưởng nhằm xây dựng sự tự tin cho người học tiếng Anh. Thực tế cho thấy một số sinh viên có thể cảm thấy xấu hổ khi trình diễn trước các bạn cùng lớp. Tuy nhiên, nếu thực hiện các hoạt động kịch thường xuyên, lâu dần họ sẽ có được sự tự tin. Đặc biệt, phương pháp này vô cùng hữu ích đối với những bạn sinh viên nhút nhát khi sử dụng cử chỉ, nét mặt trước, lời nói sau. Sự tự tin có được khi sinh viên làm việc nhóm, hỗ trợ lẫn nhau, ít có sự can thiệp quá sâu của giảng viên, điều mà có thể khiến họ trở nên dè dặt (reticent) hoặc thậm chí im lặng (silent) trong lớp học kỹ năng nói tiếng Anh.

Thứ hai, tạo ra môi trường học nói tiếng Anh thực tế cho sinh viên.

Tham gia các hoạt động kịch, người học có cơ hội thực hành nói tiếng Anh theo ngữ cảnh và tình huống thực tế. Warren, Robbie và Ruggirello nói rõ rằng không chỉ mang ngôn ngữ vào trong cuộc sống mà các hoạt động kịch khai thác thế giới cuộc sống vào sân khấu lớp học, trong đó ngôn ngữ hằng

ngày được sử dụng và thực hành có ý nghĩa [5]. Bên cạnh đó, hoạt động kịch giáo dục đặt từ vựng, cấu trúc diễn ngôn vào trong tình huống cụ thể, giúp người học luyện tập được phát âm và nhấn âm đúng khi nói tiếng Anh. Thật vậy, các hoạt động kịch thường được gắn kết với một chủ đề cụ thể, bối cảnh cụ thể, nhân vật và nội dung cụ thể. Các hoạt động kịch có thể xây dựng cho sinh viên những bước chuẩn bị quan trọng khi giao tiếp ngoài đời thực.

Thứ ba, tạo ra những đối mới so với sách giáo khoa, giáo trình.

Theo tác giả Richards, đa phần các hoạt động học trong giáo trình ở nhiều trường đại học chỉ chú trọng vào tính chính xác về mặt ngữ pháp, từ vựng và câu cú bị đặt ngoài ngữ cảnh. Do đó, ứng dụng hoạt động kịch trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh là cực kỳ cần thiết nhằm tạo ra ngữ cảnh sinh động cho sinh viên diễn đạt ngôn ngữ theo cách riêng của mình [6]. Nói cách khác, những hoạt động này sẽ ngữ cảnh hóa ngôn ngữ bằng việc gắn kết với các tình huống thật hoặc tưởng tượng trong hay ngoài lớp học. Theo đó, những gì sinh viên được học không hoàn toàn nằm trong sách giáo khoa, giáo trình mà gồm cả kinh nghiệm cá nhân. Tóm lại, các hoạt động kịch giáo dục là cầu nối giữa những đoạn hội thoại trong sách và cách dùng chúng trong thực tế cuộc sống, giúp các em sinh viên có cái nhìn phổ quát và có thể giải quyết những tình huống khó khăn. Thực tế cho thấy, thay vì chỉ dựa trên các đoạn hội thoại mẫu, ý tưởng cho sẵn trong sách giáo khoa, giảng viên có thể cung cấp các hoạt động kịch dựa theo chủ đề của bài học (unit themes) để sinh viên được thỏa

sức tìm kiếm ý tưởng, ngôn ngữ thông qua làm việc nhóm, cặp để thực hiện các chức năng giao tiếp (communicative functions).

Thứ tư, giúp phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

Các hoạt động kịch mang tính giáo dục cũng góp phần thúc đẩy tinh thần hợp tác giữa các em sinh viên, vì thực tế, những hoạt động này khai thác hoạt động cặp, nhóm. Diễn hình như trước khi diễn kịch, sinh viên sẽ có cơ hội làm việc với nhau để thảo luận ý kiến, lên kế hoạch, chiến lược để đạt được mục tiêu cuối cùng. Sau đó, họ sẽ sử dụng tiếng Anh để tranh luận, chuẩn bị, luyện tập, trình diễn và đưa ra nhận xét cho nhau. Như vậy, trong trường hợp này, sinh viên sẽ cải thiện được kỹ năng nghe, nói tiếng Anh của mình theo một cách tích hợp (integrated way) và đầy tự nhiên [2]. Các hoạt động kịch được hoàn thành dựa trên sự hợp tác của các sinh viên theo từng nhóm nhỏ hoặc lớn (cooperative learning). Mỗi thành viên trong một nhóm sẽ được phân vai trò cụ thể và công bằng, như phát triển ý tưởng (idea developer), tìm kiếm ngôn ngữ (language seeker), kiểm soát thời gian (time keeper).

Như vậy, các hoạt động kịch vận dụng vào trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng là phương pháp đa giác quan (multi-sensory approach), khai thác tối đa cá nhân người học về nhiều khía cạnh, chẳng hạn: vận động cơ thể (physically), cảm xúc (emotionally) và nhận thức (cognitively) trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ (language acquisition). Trên tất cả, các hoạt động kịch giáo dục là công cụ hiệu quả kích thích động lực

nói tiếng Anh của sinh viên. Đặc biệt, chúng giúp sinh viên cải thiện nhiều thành tố của kỹ năng nói, như tính trôi chảy, phát âm, nhấn âm, biểu đạt ngôn ngữ cơ thể; từ đó, nâng cao năng lực nói tiếng Anh của sinh viên (speaking competence).

2.3. Thách thức của việc ứng dụng các hoạt động kịch trong dạy kỹ năng nói cho sinh viên Việt Nam

Mặc dù hoạt động kịch tạo ra hiệu quả cao trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên nhưng cũng có những thách thức cho việc ứng dụng những hoạt động này vào trong lớp học. Tác giả bài viết trình bày một vài thách thức sau:

Lâu nay, sinh viên Việt Nam luôn mang nặng tư tưởng giảng viên là nòng cốt của lớp học (teacher-centered). Phần đông sinh viên mong muốn giảng viên dạy dựa theo sách giáo khoa, giáo trình. Chính vì hệ tư tưởng đó, dần dà họ trở nên bị động trong việc học. Vấn đề lớn đặt ra, khi ứng dụng các hoạt động kịch vào dạy kỹ năng nói tiếng Anh là đòi hỏi người học phải khai thác kiến thức ngôn ngữ của mình một cách chủ động. Tuy nhiên, những sinh viên mang tư tưởng trên sẽ không sẵn sàng tham gia vào các hoạt động kịch. Trái lại, họ tham gia một cách gượng ép và thường đó là những hoạt động mang tính bắt buộc. Theo như Fleming và Baldwin, trong những tình huống này, hiệu quả của các hoạt động kịch được sử dụng trong lớp học sẽ rất hạn chế vì thiếu tính nhất quán và gắn kết giữa các thành viên trong nhóm [7].

Bên cạnh đó, hầu hết các hoạt động kịch đòi hỏi sinh viên phải diễn (acting). Điều này là thách thức lớn đối

với một số sinh viên hay xấu hổ trước đám đông. Chẳng hạn, họ e sợ những hành động, cử chỉ, nét mặt của mình có thể gây cười cho cả lớp. Hoặc một số học sinh thiếu tự tin vào năng lực bản thân, sợ sự tham gia chưa tốt của mình sẽ bị đem ra so sánh với những bạn nói tiếng Anh tốt hơn. Như vậy, họ ngại tham gia các hoạt động kịch vì sợ việc mắc lỗi sẽ khiến mình mất mặt trước những bạn khác.

Tiếp đến, nguyên tắc của ứng dụng kịch trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh là giảng viên không nên sửa lỗi ngay khi sinh viên mắc lỗi (immediate correction). Chính vì vậy, sinh viên dễ dàng mắc các lỗi về từ ngữ, ngữ pháp, cấu trúc diễn ngôn. Lâu dần những lỗi này sẽ tái diễn, ngoài tầm kiểm soát của người dạy. Ví dụ, trong các hoạt động ứng khẩu, sinh viên cố gắng nghĩ thật nhanh để đối đáp tình huống đưa ra mà không chú ý đến cách phát âm hay cấu trúc câu. Thêm vào đó, khi có nhiều ý tưởng dành cho các hoạt động kịch, sinh viên sẽ không muốn dành nhiều thời giờ vào việc tìm câu cú, từ ngữ thích hợp vì việc này có thể khiến họ bỏ qua nhiều ý tưởng hay.

Một thách thức nữa cũng cần đề cập chính là số lượng sinh viên trong mỗi lớp học đông sẽ hạn chế sự thành công của việc ứng dụng kịch trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam, nhất là cơ hội tất cả các sinh viên tham gia vào những hoạt động thú vị này. Theo Maley và Duff, số lượng sinh viên đông sẽ gây khó khăn cho việc sắp xếp, phân chia nhóm, tổ chức các hoạt động, đặc biệt là những hoạt động kịch kết hợp vận động và ngôn ngữ. Mặt khác, việc thiếu không gian

của các lớp học tiếng Anh cũng là một rào cản cho giảng viên, sinh viên bố trí cảnh nền để trình diễn [2].

Đó là những hạn chế về không gian. Xét về thời gian, các hoạt động kịch đòi hỏi khá nhiều thời gian, nhất là đối với hoạt động đóng vai và mô phỏng. Maley và Duff phát biểu rằng việc phân chia chính xác các khoảng thời gian (timings) cho các hoạt động kịch tương đối khó khăn. Người dạy phải dành nhiều thì giờ để chuẩn bị, nhất là dành cho hoạt động mô phỏng. Trong nhiều trường hợp, thời gian có thể kéo dài hơn so với những gì người dạy đã lên kế hoạch [2].

Cuối cùng, việc sử dụng tiếng Việt (mother tongue) là một trong những vấn đề thường gặp khi vận dụng hoạt động kịch trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh. Maley và Duff cho rằng có thể tạm chấp nhận được nếu sinh viên sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách vừa phải trong việc thảo luận ý kiến ban đầu cho các hoạt động kịch đặt ra [2]. Tuy nhiên, hai chuyên gia này cho rằng sinh viên hầu như sử dụng tiếng mẹ đẻ trước và sau khi trình diễn, nhất là trong lúc thảo luận và chuẩn bị. Nói tóm lại, hoạt động kịch mang đến cơ hội cho sinh viên hợp tác cùng nhau, nơi mà vai trò của giáo viên được hạn chế. Cũng chính vì vậy, mà không dễ cho giảng viên cân bằng việc sử dụng tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) và ngoại ngữ đang học (tiếng Anh) của sinh viên.

Tuy còn tồn tại những thách thức nhưng ứng dụng các hoạt động kịch trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam nên được khuyến khích vì những lợi ích thiết thực

mà nó mang lại cho lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ.

3. Đề xuất

Từ những thách thức kể trên, cũng như những hiệu quả dễ nhận thấy của việc ứng dụng kịch trong giáo dục ngôn ngữ, tác giả bài viết đề xuất một số ý kiến giúp ứng dụng này trở nên hiệu quả hơn trong ngữ cảnh Việt Nam.

3.1. Đề xuất đối với giảng viên ngoại ngữ

Giảng viên, người trực tiếp hướng dẫn sinh viên, đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc ứng dụng các hoạt động kịch giáo dục một cách hiệu quả. Trước tiên, các hoạt động kịch nên được giới thiệu dần dần, bắt đầu từ mức độ đơn giản, sau đó mới dần phức tạp. Thực tế cho thấy một số bạn năng lực ngôn ngữ còn yếu sẽ trở nên dè dặt và không đủ tự tin để tham gia. Ví dụ như kịch câm dành cho giai đoạn trước (pre-speaking) và sau khi nói (post-speaking), đóng vai, mô phỏng và ứng khẩu nên được áp dụng cho giai đoạn trong khi nói (during-speaking) theo thứ tự về độ khó.

Thứ hai, nên tổ chức hoạt động kịch này trong lớp kỹ năng nói tiếng Anh thường xuyên hơn, vì như thế sẽ tạo nhiều cơ hội cho sinh viên tham gia, từ đó cải thiện được kỹ năng nói cho họ. Tùy theo chủ đề bài học và năng lực chung của sinh viên mà giảng viên có thể áp dụng các loại hoạt động kịch khác nhau, không nhất thiết phải có đủ bốn loại hoạt động kịch như trên. Ví dụ, nếu sinh viên quá yếu, giảng viên chỉ nên áp dụng kịch câm và đóng vai, hoặc kịch câm với mô phỏng.

Ngoài ra, chủ đề lời cuốn là cực kỳ cần thiết để thú hút sự tập trung cao độ

của sinh viên. Nếu những chủ đề này xa rời cuộc sống thường ngày của họ, chắc chắn sinh viên sẽ cảm thấy nhàm chán, thậm chí phớt lờ các hoạt động mà giảng viên đưa ra. Nói cách khác, với định hướng lấy người học làm trung tâm, giảng viên nên thảo luận các đề tài kịch với sinh viên, lựa chọn những đề tài giao tiếp hằng ngày không những gần gũi với sinh viên mà phù hợp với chủ đề của môn học.

Bên cạnh đó, môi quan hệ thân thiện giữa thầy và trò cũng góp phần tạo nên hiệu ứng đặc biệt cho việc sử dụng hoạt động kịch trong giáo dục ngôn ngữ. Chính môi quan hệ này tạo nên động lực cho sinh viên tham gia vào môi trường học thân thiện; từ đó, các em có thể chủ động nói tự tin hơn. Giảng viên nên thực hiện các vai trò khác nhau trong lớp học nói như người hướng dẫn (prompter), người tham gia (participant), hoặc người nhận xét (feedback provider).

Việc vận dụng này sẽ có hiệu quả đáng kể nếu giảng viên chuẩn bị kỹ lưỡng các khâu, giúp sinh viên tổ chức phân nhóm và chắc chắn rằng sinh viên biết họ sẽ phải làm những gì. Đồng thời giảng viên cũng nên giới thiệu một số cấu trúc diễn ngôn cần thiết, tương ứng với các chức năng ngôn ngữ khác nhau (language functions), được sử dụng trong các hoạt động kịch. Với công việc này, giảng viên đóng vai trò như người hướng dẫn (prompter). Ngược lại, người dạy cần chủ động cho sinh viên thảo luận cụ thể theo nhóm về những gì họ sẽ diễn, diễn như thế nào, v.v... Từ đó, các em sẽ tham gia vào các hoạt động này một cách dễ dàng, không lúng túng.

Một việc quan trọng nữa đó là nhận xét của giảng viên sau khi sinh viên hoàn thành việc trình diễn. Sự góp ý nhẹ nhàng (positive feedback) sẽ góp phần nâng cao động lực học của sinh viên, giúp các em vượt qua nỗi sợ hãi về việc mắc lỗi. Vì các hoạt động kịch trong giáo dục là một quá trình nên các giảng viên ngoại ngữ nên nhận xét về những nỗ lực, cách thức làm việc của các em hơn là kết quả cuối cùng của họ.

3.2. Đề xuất đối với sinh viên học ngoại ngữ

Sinh viên là chủ thể của quá trình dạy học ngôn ngữ. Do đó, các em nên chủ động trong việc xây dựng kiến thức, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho mình. Cụ thể, sinh viên phải tận dụng tối đa cơ hội tham gia vào các hoạt động kịch mà thầy cô đề ra để thực hành nói tiếng Anh theo ngữ cảnh, tình huống cụ thể. Trở ngại lớn nhất mà nhiều em sinh viên không thể vượt qua đó chính là chứng sợ hãi khi nói trước đám đông. Tuy nhiên, “thất bại là mẹ thành công”, các em nên sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục bổ ích này thì mới có thể nói tiếng Anh tự tin được. Mặt khác, các em cũng có thể đề xuất một số chủ đề yêu thích, phù hợp với nội dung môn học cho giảng viên. Thông qua bàn bạc, thảo luận, các em sẽ thống nhất với thầy cô để đưa ra chủ đề thích hợp, giúp mình có hứng thú hơn khi tham gia những hoạt động kịch. Cuối cùng, các em nên học

cách quan sát (observation) và đưa ra nhận xét (comments) về phần trình diễn của bạn mình, từ đó các em sẽ học được nhiều điều bổ ích, cụ thể là cách phát âm, nhấn âm, sử dụng từ vựng, cấu trúc câu, v.v...

4. Kết luận

Việc ứng dụng các hoạt động kịch vào trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ có thể giúp người học phát huy được kỹ năng nói của mình, nhất là về mặt trôi chảy (fluency), phát âm (pronunciation), tinh thần đồng đội (teamwork spirit), sự tự tin (confidence) và mặt nhận thức văn hóa (cultural awareness), v.v... Hoạt động kịch với tính chất đậm đặc sự sáng tạo và tưởng tượng có thể đưa môi trường học tiếng Anh giới hạn bởi bốn bức tường ra ngoài cuộc sống thực tế. Kết quả tất yếu, năng lực giao tiếp tiếng Anh của người học sẽ được cải thiện đáng kể vì họ có cơ hội sử dụng tiếng Anh dựa theo ngữ cảnh, tình huống thực tế một cách tự nhiên. Mặc dù hiệu quả to lớn của các hoạt động kịch giáo dục là vậy, nhưng thực tế cho thấy những hoạt động này lại ít được sử dụng trong lớp học kỹ năng nói tiếng Anh ở nhiều trường đại học tại Việt Nam. Với mục tiêu giúp người học ngoại ngữ trở thành những người giao tiếp thành thạo trong thế giới hiện đại, các hoạt động kịch nên được gắn kết vào trong việc dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho các em sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harmer, J. (2007), *The practice of English language teaching*, Pearson Education Limited, Harlow
2. Maley & Duff, (2005), *Drama techniques: a resource book of communication activities for language teachers*, Cambridge University Press, Cambridge
3. Kao, S. M. & O'Neill, C. (1998), *Words into worlds: Learning a second language through process drama*, Ablex Publishing, Stamford, CT

4. Chauhan, V. (2004), "Drama techniques for teaching English", *The Internet TESL Journal*, 10
5. Warren, B., Robbie, S., & Ruggirello, T. (2001), *Using Drama to Bring Language to Life: Ideas, Games and Activities for teachers of languages and language art*, Captus Press Inc, Ontario
6. Richards, J. C. (2006), *Communicative language teaching today*, Cambridge University Press, Cambridge
7. Fleming, K., & Baldwin, P. (2003), *Teaching literacy through drama: creative approaches*, Routledge Flamer, London

**APPLYING DRAMA ACTIVITIES INTO TEACHING EFL SPEAKING
SKILL FOR VIETNAMESE TERTIARY STUDENTS:
EFFECTS AND CHALLENGES**

ABSTRACT

The increasing demand for good communicative competence in a globalized society activates English speaking learning around the world. There are more and more speaking courses in Vietnam held to satisfy learners' need of improving English speaking competence. However, many learners still find it difficult to communicate effectively in realistic situations due to theory and practice is far different. The real world puts speakers in various contexts while classroom setting is much more limited. But drama activities with the nature of creativity and imagination can bring the learning environment within four walls of classroom out into life-like contexts. In the current paper, the writer presents some characteristics, categories and effects of drama activities in language education. Then a few challenges of this application are speculated. Finally, the paper closes with some recommendations that make the application more effective in helping EFL learners enhance their speaking performances.

Keywords: *Communicative competence, English speaking, drama activities, effects, challenge*

(Received: 5/10/2019, Revised: 10/4/2020, Accepted for publication: 1/11/2021)